

UBND TỈNH KON TUM  
SỞ Y TẾ

**Phụ lục 5**  
**DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023**

<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>	<b>TÀI LIỆU MINH CHỨNG VIỆC THỰC HIỆN</b> <i>(Ghi rõ số, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	<b>SỐ LIỆU MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN</b>
<b>A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>		
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	DNNN, Đơn vị sự nghiệp công lập không liệt kê mục này	
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	<p><i>Mục 3.II Kế hoạch số 476/KH-SYT ngày 20 tháng 2 năm 2023 triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ trong ngành Y tế năm 2023</i></p> <p><i>- Mục 1.II Kế hoạch số 4784/KH-SYT ngày 25/24/2023 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030;</i></p> <p><i>- Kế hoạch số 5379/KH-SYT ngày 31/12/2023 Công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong ngành Y tế tỉnh Kon Tum năm 2023</i></p> <p><i>- Kế hoạch số 1347/KH-SYT ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Sở Y tế về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023;</i></p>	
A.2.1.2. Kết quả thực hiện	Liệt kê các báo cáo có nội dung về kiểm tra, rà soát,	- Công văn số 64/SYT-TCHC ngày

	<p>hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo theo CV 2265/STP-XDKTr&amp;PBPL ngày 06/12/2023 của Sở Tư pháp về việc rà soát, xác định hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành;</li> <li>- Báo cáo theo CV số 2001/STP-XDKTr&amp;PBPL ngày 01/11/2023 của Sở Tư pháp về việc báo cáo công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế.</li> <li>- Báo cáo theo CV số 1310/STP-XDKTr&amp;PBPL ngày 31/7/2023 của Sở Tư pháp về việc lập danh mục, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</li> </ul>	<p>05/01/2024 rà soát, xác định hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo 4059/BC-SYT ngày 16/11/2023 Công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác pháp chế năm 2023</li> <li>- Công văn số 2684/SYT-TCHC ngày 14/8/2023 lập danh mục, rà soát, các văn bản quy phạm pháp luật</li> <li>- Báo cáo số 276/BC-SYT ngày 23/01/2024 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023</li> </ul>
A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
A.2.2.1. Ban hành kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 71/KH-SYT ngày 09/01/2023 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023</li> <li>- Kế hoạch số 4125/KH-SYT ngày 20/11/2023 Hội nghị phổ biến, triển khai công tác phòng chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.</li> <li>- Kế hoạch số 4784/KH-SYT ngày 25/24/2023 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030</li> </ul>	
A.2.2.2. Kết quả thực hiện	<p>Báo cáo có nội dung về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục ... BC công tác PCTN năm 2023</li> <li>- Báo cáo theo CV số 1761/STP-XDKTr&amp;PBPL ngày 03/10/2023 của Sở Tư pháp về việc báo cáo kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 3915/BC-SYT ngày 07/11/2024 báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023</li> </ul>

	<p><i>công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.</i></p> <p>...</p>	
A.2.3. Thực hiện kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	<p>- Báo cáo 4266/BC-SYT ngày 29/11/2023 về tình hình thi hành pháp luật về tiếp công dân.</p> <p>- Báo cáo 1308/BC-SYT ngày 05/5/2023 kết quả triển khai, thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Báo cáo 4177/BC-SYT ngày 23/11/2023 công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.</p>	Số liệu về kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN
A.2.5. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện	Các thông báo, lịch, biên bản,... thể hiện số tháng tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 5, điều 13 Luật Tiếp công dân	<p>- Trong năm, Chủ tịch UBND cấp huyện đã tiếp ... lượt/... người.</p> <p>- Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp tiếp công dân đầy đủ theo quy định trong các tháng: ...</p> <p>- Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp công dân chưa đầy đủ theo quy định trong tháng: ... (nếu có)</p>
A.2.6. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Thông báo số 5321/TB-SYT ngày 28/12/2022 thông báo lịch tiếp công dân năm 2023	<p>- Trong năm, tiếp 02 công dân (Thanh tra Sở tiếp)</p> <p>- Giám đốc Sở trực tiếp tiếp công dân đầy đủ theo quy định trong các tháng theo lịch</p>
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		

<b>B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	Các văn bản chứng minh cho việc công khai <b><u>đầy đủ các nội dung</u></b> theo quy định tại điều 10 Luật PCTN 2018 và Công văn số 155/UBND-NC ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh v/v thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN.	Liệt kê một số đường link công khai 1 số nội dung trên trang thông tin điện tử.
B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC)		
B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản triển khai thực hiện <b><u>kiểm tra</u></b> việc thực hiện ĐM, CD, TC</li> <li>- TỰ KIỂM TRA TÀI CHÍNH: Quyết định số 72/QĐ-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Sở Y tế về việc thành lập tổ tự kiểm tra tài chính, kế toán tại cơ quan Sở Y tế năm 2022;</li> <li>- Kế hoạch kiểm tra, thanh tra: Kế hoạch số 3405/KH-SYT ngày 03 tháng 10 năm 2023 xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 tại các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế;</li> <li>- Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Quyết định số 61/QĐ-SYT ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc ban hành chương trình hành động của ngành Y tế về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 (kèm chương trình);</li> <li>- VB triển khai CV 2154/UBND-KTTH ngày 10/7/2023 V/v thực hiện kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <a href="http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/quyet-dinh-ve-viec-thanh-lap-to-tu-kiem-tra-tai-chinh-ke-toan-tai-co-quan-so-y-te-nam-2022-2503.html">http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/quyet-dinh-ve-viec-thanh-lap-to-tu-kiem-tra-tai-chinh-ke-toan-tai-co-quan-so-y-te-nam-2022-2503.html</a>;</li> <li>- <a href="http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/ke-hoach-xet-duyet-quyet-toan-ngan-sach-nha-nuoc-nam-2022-tai-cac-don-vi-du-toan-truc-thuoc-so-y-te-2502.html">http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/ke-hoach-xet-duyet-quyet-toan-ngan-sach-nha-nuoc-nam-2022-tai-cac-don-vi-du-toan-truc-thuoc-so-y-te-2502.html</a>;</li> <li>- <a href="http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/quyet-dinh-ve-viec-ban-hanh-chuong-trinh-hanh-dong-cua-nganh-y-te-ve-thuc-hanh-tiet-kiem-chong-lang-phi-nam-2023-2500.html">http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/quyet-dinh-ve-viec-ban-hanh-chuong-trinh-hanh-dong-cua-nganh-y-te-ve-thuc-hanh-tiet-kiem-chong-lang-phi-nam-2023-2500.html</a>;</li> </ul>
B.1.5.2. Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo kết quả <b><u>kiểm tra</u></b> việc thực hiện ĐM, CD, TC (báo cáo kết quả thực hiện các VB ở mục B.1.5.1)</li> <li>- Báo cáo kết quả tự kiểm tra ĐM, TC, CD tại đơn vị:</li> </ul>	<p>Qua kiểm tra phát hiện vi phạm ... đã kiến nghị xử lý hoặc xử lý...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <a href="http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/bao-cao-ket-qua-tu-kiem-tra-tai-">http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/bao-cao-ket-qua-tu-kiem-tra-tai-</a></li> </ul>

	<p><i>Báo cáo kết quả của Tổ tự kiểm tra tài chính theo Quyết định số 72/QĐ-SYT ngày 13 Tháng 3 năm 2023 về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán tại cơ quan Sở Y tế năm 2022;</i></p> <p><i>- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra: Các thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 tại các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế;</i></p> <p><i>- Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Báo cáo số 3706/BC-SYT ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ngành Y tế năm 2023;</i></p> <p><i>- BC theo CV 4527/STC-QLGCS ngày 24/11/2023 của Sở Tài chính V/v cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Kon Tum năm 2023</i></p> <p><i>- ...</i></p>	<p><i>chinh-nam-2022-2504.html</i></p> <p><i>- <a href="http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/bao-cao-ket-qua-thuc-hanh-tiet-kiem-chong-lang-phi-cua-nganh-y-te-nam-2023-2501.html">http://syt.kontum.gov.vn/ke-hoach-tai-chinh/bao-cao-ket-qua-thuc-hanh-tiet-kiem-chong-lang-phi-cua-nganh-y-te-nam-2023-2501.html</a></i></p>
B.1.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)		
B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện	<i>- Kế hoạch số 987/KH-SYT ngày 04/4/2023 Triển khai thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023</i>	
B.1.6.2. Kết quả thực hiện	<i>- Báo cáo số 4862/BC-SYT ngày 28/12/2023 báo cáo kết quả triển khai một số nhiệm vụ về PCTN.</i>	Không
B.1.6.3. Kết quả giải quyết XĐLI	<i>Liệt kê chi tiết các vụ việc XĐLI đã được giải quyết năm 2023</i>	Không
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC		
B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch	<i>Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo chỉ đạo tại điểm d, khoản 4, phần II Kế hoạch 263/KH-UBND</i>	<i>Công khai, lưu trữ theo Luật bảo vệ bí mật nhà nước</i>

	ngày 31/01/2023; CV số 1324/UBND-KTTH ngày 26/4/2021: Kế hoạch số 25/KH-SYT-M ngày 27/02/2023 của Sở Y tế thực hiện chuyển đổi vị trí công tác kế toán trưởng, phụ trách kế toán, kế toán viên; bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế tỉnh Kon Tum năm 2023; Kế hoạch số 47/KH-SYT-M ngày 26/4/2023 về điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế.	
B.1.7.2. Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo cụ thể về kết quả chuyển đổi vị trí công tác (lồng ghép trong BC PCTN hoặc BC riêng)</li> <li>- BC theo CV số 961/SNV-CCVC ngày 28/4/2021 của Sở Nội vụ: Báo cáo số 2102/BC-SYT ngày 03/7/2023 của Sở Y tế về Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 4739/BC-SYT ngày 22/12/2023 của Sở Y tế về Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.</li> </ul>	Trong năm, đã chuyển đổi VTCT 88 người
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo về việc thực hiện quy tắc ứng xử (lồng ghép trong BC PCTN hoặc BC riêng)</li> <li>- BC v/v thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong năm 2023 hoặc trong các dịp lễ tết: Công văn số 207/SYT-TCHC ngày 27/01/2023 của Sở Y tế thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.</li> <li>- BC theo CV 4192/UBND-NC ngày 30/11/2023: Công văn số 4348/SYT-TCHC ngày 05/12/2023 của Sở Y tế về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.</li> </ul>	Trong năm, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử: Không có
B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.	Kế hoạch số 441/KH-SYT ngày 16/02/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai TSTN năm 2023.	

<p>B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</p>	<p>- Công văn số 4308/SYT - TTrS ngày 01/12/2023 về việc bàn giao kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;  - Biên bản số 32/DS ngày 08/01/2024 Thanh tra tỉnh và Sở Y tế;  - Biên bản giao nhận KHTS ngày 03/01/2024 UBKT Tỉnh uỷ và Sở Y tế;</p>	<p>- Số người đã KKTSTN 493/493 số người phải KKTSTN  - Số bản KKTSTN được công khai bằng hình thức niêm yết : 493  - Số bản KKTSTN được công khai bằng hình thức cuộc họp: không</p>
<p>B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN</p>	<p>Cơ quan, đơn vị không liệt kê mục này  Kế hoạch xác minh TSTN của Thanh tra tỉnh</p>	
<p>B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN</p>	<p><b>Cơ quan, đơn vị không liệt kê mục này</b>  Các Kết luận xác minh TSTN của Thanh tra tỉnh</p>	<p>- Số người được xác minh TSTN:  - Số người được xác minh TSTN đã có kết luận:</p>
<p>B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)</p>		
<p>B.1.10.1. Kế hoạch năm 2023 triển khai thực hiện Chỉ thị 10</p>	<p>Kế hoạch số 695/SYT-TTrS ngày 10/3/2023 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg trong Ngành Y tế năm 2023</p>	
<p>B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc</p>	<p>- Văn bản về việc trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức tại các Chương trình Cà phê Doanh nghiệp – Doanh nhân<sup>(1)</sup>.  - Tiếp nhận phản ánh trong giải quyết TTHC  - Chuyên mục giải đáp thắc mắc của người dân trên Đài PTTH, Trang TTĐT;</p>	

<sup>1</sup> **Sở Tài nguyên và Môi trường** có 01 kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tại Chương trình cà phê doanh nghiệp – doanh nhân tháng 4 năm 2023 (về việc kéo dài thời gian trả kết quả theo yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai tại Điều 12 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất, người có nhu cầu chuyển nhượng đất và các giao dịch khác liên quan đến quyền sử dụng đất, chưa kể việc kéo dài này là điều kiện để phát sinh tiêu cực).

	...	
<i>B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	<i>Liệt kê các cá nhân bị xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	không
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>		
<b>C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>	<b>Không</b>	
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát <sup>(2)</sup>	Không	
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo <sup>(3)</sup>	Không	
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	Không	
<b>C.2. Việc xử lý tham nhũng<sup>(4)</sup></b>	<b>Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các vụ</b>	

<sup>2</sup> Báo cáo 496/BC-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Qua thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, Sở Tài nguyên và Môi trường phát hiện sai phạm có dấu hiệu hình sự và đã chuyển hồ sơ, tài liệu sang cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ 02 vụ việc.

<sup>3</sup> Báo cáo 496/BC-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh: Sở Tư pháp đã chuyển đơn sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum để thụ lý, giải quyết 01 vụ việc.

<sup>4</sup> Báo cáo 496/BC-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh:

**\* Các vụ án phát hiện năm 2023:**

- (1) Vụ việc Công chứng viên (Sở Tư pháp) nhận tiền của người yêu cầu công chứng;
- (2) Vụ án “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” tại Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum
- (3) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm về lĩnh vực đất đai trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.
- (4) Vụ việc sai phạm về trường hợp sử dụng đất tại dự án đầu tư khu nhà nghỉ - du lịch sinh thái tại huyện Kon Plông của Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum (Sở TNMT).
- (5) Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ” tại Trung tâm môi trường dịch vụ đô thị huyện Đăk Hà.
- (6) Vụ án sai phạm trong mua sắm Kit Test xét nghiệm Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum năm 2022 (Sở Y tế).

**\* Các vụ án tham nhũng được xét xử trong năm 2023:**

- (1) Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi hành công vụ” xảy ra tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Long (nay là Thị trấn Măng Đen), **huyện Kon Plông**: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Plông đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thuận (nguyên kế toán trưởng) 20 tháng tù giam.
- (2) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Môn, **huyện Đăk Glei**: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei đã tuyên phạt bị cáo A Sơn (công chức văn hóa-xã hội) 48 tháng tù giam.
- (3) Vụ án xảy ra tại Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp **huyện Kon Plông**: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh đã tuyên phạt bị cáo Phan Ngọc Vinh (giám đốc Trung tâm) 04 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Đại Vinh (nguyên giám đốc HTX DV Nông thương, kế toán hợp đồng Trung tâm) 36 tháng tù, Trần Thanh Đồng (phó giám đốc HTX DV Nông thương) 30 tháng tù, bị cáo Nguyễn Ngọc Anh (giám đốc HTX DV Nông thương) 12 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Tuy nhiên, các bị cáo có đơn



	<b>việc, vụ án xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo</b>	
C.2.1. Kết quả xử lý <b>kỷ luật</b> đối với tổ chức, cá nhân do đề xảy ra TN	Không	
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do đề xảy ra tham nhũng.</i>	<i>Không</i>	
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i>	<i>Không</i>	
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	Không	
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>	<i>Không</i>	
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>	<i>Không</i>	
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>	<i>Không</i>	
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	Không	
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có</i>		

kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kết quả xét xử phúc thẩm: bị cáo Phan Ngọc Vinh giảm án còn 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Đại Vinh giảm còn 33 tháng tù, bị cáo Trần Thanh Đồng giảm còn 27 tháng tù, bị cáo Nguyễn Ngọc Anh chuyển sang 12 tháng tù treo.

(4) Vụ án “Nhận hối lộ” và “Đưa hối lộ” xảy ra tại **Chi cục thuế khu vực số 2 huyện Đắk Tô**: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô đã tuyên phạt bị cáo Hứa Thị Thê - Đội trưởng đội nghiệp vụ quản lý thuế 07 năm 06 tháng tù về tội “Nhận hối lộ”, **bị cáo Đoàn Thị Ngọc Ngân - Viên chức Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Tô 15 tháng tù về tội “Đưa hối lộ”**.

(5) Vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại **Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai**: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai đã tuyên phạt bị cáo Ngô Văn Hải (nguyên chủ tịch kiêm giám đốc công ty) 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Đào Sỹ Nhân (kế toán trưởng công ty) 15 tháng nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn (kiểm soát viên công ty) 09 tháng nhưng cho hưởng án treo.

(6) Vụ án “Tham ô tài sản”, “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội **huyện Tu Mơ Rông năm 2014**: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh đã tuyên phạt bị cáo Đinh Thị Liên 10 năm tù về tội “Tham ô tài sản”, bị cáo Lê Trung Thành 03 năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

<p><i>hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i></p>		
<p><b>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo</b>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i></p>		
<p><b>C.2.3.3. Hình thức cách chức</b>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i></p>		
<p><b>C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN</b></p>	<p><b>Không</b></p>	
<p>C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>	<p>Không</p>	
<p>C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>	<p>Không</p>	
<p>C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>	<p>Không</p>	

C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Không	
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyên đổi vị trí công tác (Khoản 2 – Điều 94 Luật PCTN)	Không	
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Không	
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)	Không	
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)	Không	
<b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG</b>	<b>Không</b>	
<b>D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh</b>	<b>Không</b>	
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra	Không	
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh	Không	
<b>D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án</b>	<b>Không</b>	
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử	Không	
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án	Không	

**\* Ghi chú:**

1. Các sở, ban ngành, đơn vị, UBND huyện, thành phố, DNNN: nghiên cứu, thu thập đầy đủ các số liệu, tài liệu minh chứng. Mỗi nội dung thiếu hoặc không có tài liệu minh chứng sẽ ảnh hưởng tới điểm đánh giá PCTN của tỉnh.

2. Các tài liệu minh chứng được đặt tên theo <**ký hiệu văn bản.trích yếu ngắn gọn của văn bản**>; được tập hợp trong các thư mục là các tiêu chí đánh giá. Ví dụ:

(Tài liệu minh chứng của Thanh tra tỉnh) →(Tiêu chí A.2) →(13.KH.TTr. KH PCTN năm 2023),...

→(Tiêu chí B.1) → (911.TTr.VP. BC công khai 2023), (19.QĐ.TTr. quy chế chi tiêu nội bộ), (13.TB.TTr.Thông báo tình hình quyết toán ngân sách),...

→(Tiêu chí B.5) ...

3. Phụ lục này được gửi về Thanh tra Chính phủ kèm theo báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2023 của tỉnh, do đó các đơn vị cần kiểm tra kỹ trước khi ký gửi.

---